

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2023

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Sáng

2. Bà Tô Thị Bảo Ánh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông và tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thành A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số: 145/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị D, sinh năm 1970

Địa chỉ: tổ X, thôn Z, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn M, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị D có mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn bà Huỳnh Thị D trình bày :

1. *Về hôn nhân:*

Tôi và ông Nguyễn Văn M kết hôn với nhau vào năm 2005, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 04/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến năm 1994 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ năm 1998 đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

Tại văn bản trình bày ý kiến vào ngày 10/5/2023 ông Nguyễn Văn M trình bày:

Tôi đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị D. Trong thời gian sống chung chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1994 và Nguyễn Hữu N, sinh năm 1998. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Chúng tôi không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

2. Về con chung:

Bà D và ông M khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1994 và Nguyễn Hữu N, sinh năm 1998. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà D và ông M trình bày: Chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Bà D và ông M trình bày: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị D yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M địa chỉ ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị D và ông Nguyễn Văn M là hoàn toàn tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định. Sau khi cưới ông bà sống rất hạnh phúc, đến năm 1994 luôn có mâu thuẫn và ông bà đã ly thân từ năm 1998 đến nay. Trong thời gian sống ly thân ông bà không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay bà D yêu cầu ly hôn với ông M do tình cảm không còn. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10/5/2023 của ông Nguyễn Văn M, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị D. Từ những căn cứ trên công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị D và ông Nguyễn Văn M là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung:

Trong thời gian sống chung, ông bà có với nhau hai đứa con tên Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1994 và Nguyễn Hữu N, sinh năm 1998. Tại buổi hoà giải ngày 15/5/2023 bà D trình bày và tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10/5/2023 của ông Nguyễn Văn M: Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà Huỳnh Thị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị D và ông Nguyễn Văn M.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị D phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001998, quyền số 0000040 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn có mặt được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng

Tháp trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đương sự,
- UBND xã P,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

THẨM

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn